

DANH SÁCH LỚP SINH HOẠT 20CLC01

STT	MSSV	Họ tên	NTNS	Phái
1	20127007	HUYỀN MINH CHIẾN	29/03/2002	Nam
2	20127021	TRẦN THU HIỀN	21/05/2002	Nữ
3	20127032	BÙI GIA HUY	11/07/2002	Nam
4	20127047	NGUYỄN XUÂN HOÀNG LÂM	16/08/2002	Nam
5	20127053	LÂM VĨ NGUYỄN	02/06/2002	Nam
6	20127098	ĐỖ THỤY PHƯƠNG VY	02/02/2002	Nữ
7	20127102	HOÀNG HỮU MINH AN	24/06/2002	Nam
8	20127119	PHẠM NGUYỄN GIA BẢO	20/12/2002	Nam
9	20127120	TRẦN LÊ HOÀNG BẢO	15/03/2002	Nam
10	20127131	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	29/11/2002	Nam
11	20127157	LÊ NGUYỄN CHỈ HIẾU	10/04/2002	Nam
12	20127158	LÊ TRẦN TRUNG HIẾU	24/07/2002	Nam
13	20127186	NGUYỄN HOÀNG GIA HUY	30/12/2002	Nam
14	20127194	TRƯƠNG VĨNH HUY	22/04/2002	Nam
15	20127199	LƯU CHỈ KHANG	25/10/2002	Nam
16	20127211	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHOA	29/03/2002	Nam
17	20127244	ĐÀO TRỌNG NAM	16/10/2002	Nam
18	20127256	TRẦN ANH NGỌC	21/10/2002	Nam
19	20127282	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	11/10/2002	Nam
20	20127309	NGUYỄN LÊ SƠN	01/03/2002	Nam
21	20127338	TRƯƠNG GIA THỊNH	07/03/2002	Nam
22	20127364	NGUYỄN VÕ MINH TRÍ	31/01/2001	Nam
23	20127386	NGUYỄN LÊ NGỌC VÂN	08/08/2002	Nam
24	20127395	PHẠM MINH XUÂN	12/02/2002	Nam
25	20127412	NGUYỄN THỊ MINH THẢO	06/09/2002	Nữ
26	20127432	NGUYỄN HOÀI AN	22/06/2002	Nam
27	20127435	TRẦN VĂN AN	01/02/2002	Nam
28	20127439	NGUYỄN HOÀI DUY ANH	18/12/2002	Nam
29	20127444	BÙI DUY BẢO	01/06/2002	Nam
30	20127448	NGUYỄN THÁI BẢO	19/11/2002	Nam
31	20127453	CÁI MINH CHÁNH	28/03/2002	Nam
32	20127482	NGUYỄN LÊ DUY	20/04/2002	Nam
33	20127486	DƯƠNG THANH GIANG	24/11/2002	Nữ
34	20127506	TRẦN HOÀNG	19/08/2002	Nam
35	20127538	TRẦN NGUYỄN MINH KHÔI	26/02/2002	Nam
36	20127549	NGUYỄN CHỈ LINH	25/08/2002	Nam
37	20127558	TRỊNH BẢO LONG	14/12/2002	Nam
38	20127586	NGUYỄN ĐÌNH PHÁP	04/06/2002	Nam
39	20127591	HÀN THỌ NHẬT PHÚ	23/04/2002	Nam
40	20127598	LÊ HOÀI PHƯƠNG	13/04/2002	Nam
41	20127601	NGUYỄN ANH QUÂN	13/09/2002	Nam
42	20127605	NGUYỄN MINH QUANG	09/08/2002	Nam
43	20127606	NGUYỄN VINH QUANG	10/12/2002	Nam

44	20127629	LÃNG THẢO THẢO	03/04/2002	Nữ
45	20127631	THÁI VĂN THIÊN	06/11/2002	Nam
46	20127646	BÀNH HẢO TOÀN	22/04/2002	Nam
47	20127661	LÊ PHAN DUY TÙNG	02/01/2002	Nam

DANH SÁCH LỚP SINH HOẠT 20CLC02

STT	MSSV	Họ tên	NTNS	Phái
1	20127035	DƯƠNG THANH HUY	10/11/2002	Nam
2	20127038	NGUYỄN PHƯỚC GIA HUY	24/09/2002	Nam
3	20127061	LƯU MINH PHÁT	11/10/2002	Nam
4	20127063	PHAN MINH PHÚC	23/02/2002	Nam
5	20127110	PHAN HỮU ĐOÀN ANH	16/09/2002	Nam
6	20127129	LÊ HẢI ĐĂNG	12/03/2002	Nam
7	20127162	NGUYỄN SƠN HOÀ	05/01/2002	Nam
8	20127166	NGUYỄN HUY HOÀN	06/05/2002	Nam
9	20127171	VŨ HUY HOÀNG	02/01/2002	Nam
10	20127188	NGUYỄN QUỐC HUY	19/06/2002	Nam
11	20127219	BUI TUẤN KIẾT	04/04/2002	Nam
12	20127229	DƯ PHÁT LỘC	16/09/2002	Nam
13	20127235	PHẠM THANH LONG	19/04/2002	Nam
14	20127237	NGUYỄN TẤN LỰC	20/09/2002	Nam
15	20127248	VÕ THÀNH NAM	03/10/2002	Nam
16	20127299	TRẦN HOÀNG MINH QUANG	03/03/2002	Nam
17	20127372	VĂN THÀNH TRUNG	27/04/2002	Nam
18	20127382	BUI VĂN THỂ TƯỜNG	01/08/2002	Nam
19	20127393	NGUYỄN THÚY VY	18/02/2002	Nữ
20	20127403	PHẠM TRẦN MINH NGỌC	14/11/2002	Nữ
21	20127405	ĐOÀN DUY PHONG	19/09/2002	Nam
22	20127417	PHẠM THẢO VY	08/12/2002	Nữ
23	20127420	NGUYỄN TRẦN MINH TUẤN	25/08/2002	Nam
24	20127425	LÊ TRẦN PHI HÙNG	15/03/2001	Nam
25	20127445	ĐỖ QUỐC BẢO	13/11/2002	Nam
26	20127455	HỨA LÂM CHÍ CƯỜNG	03/06/2002	Nam
27	20127457	PHẠM NGUYỄN CAO CƯỜNG	02/01/2002	Nam
28	20127460	LÝ VĂN ĐẠT	03/10/2002	Nam
29	20127463	PHAN PHÚC ĐẠT	28/08/2002	Nam
30	20127469	PHẠM MINH ĐỨC	08/02/2002	Nam
31	20127507	BUI TRẦN HUÂN	09/04/2002	Nam
32	20127511	BUI QUANG HÙNG	25/12/2002	Nam
33	20127512	TRẦN QUỐC HÙNG	19/12/2002	Nam
34	20127514	TRẦN THỊ BẢO HƯƠNG	10/03/2002	Nữ
35	20127523	PHẠM HIỆU KHẢI	11/06/2002	Nam
36	20127554	ĐÀO THIÊN LONG	07/03/2002	Nam
37	20127568	NGUYỄN HỮU NAM	10/02/2002	Nam
38	20127570	VÕ THỊ KIM NGÂN	23/05/2002	Nữ
39	20127609	TRẦN ĐẠI QUỐC	14/12/2002	Nam
40	20127621	CHÂU HOÀNG TÂN	13/08/2002	Nam
41	20127628	HUỲNH MINH THÀNH	23/11/2002	Nam
42	20127643	TRƯƠNG GIA TIẾN	07/09/2002	Nam
43	20127662	NGUYỄN ĐÌNH VĂN	08/10/2002	Nam

44	20127664	NGUYỄN VĂN VIỆT	05/03/2002	Nam
45	20127667	NGUYỄN HỒNG VINH	17/10/2002	Nam
46	20127669	NGÔ ANH VŨ	09/07/2002	Nam
47	20127671	PHẠM QUỐC VƯƠNG	20/02/2002	Nam

DANH SÁCH LỚP SINH HOẠT 20CLC03

STT	MSSV	Họ tên	NTNS	Phái
1	20127016	ĐÀO ĐẠI HẢI	14/02/2002	Nam
2	20127052	VÕ CÔNG MINH	17/11/2002	Nam
3	20127078	NGUYỄN LÊ HOÀNG THÔNG	01/09/2002	Nam
4	20127089	PHẠM MINH TRIẾT	05/11/2002	Nam
5	20127097	TRẦN QUANG VINH	06/10/2002	Nam
6	20127104	TRƯƠNG THIÊN AN	02/01/2002	Nữ
7	20127112	DƯƠNG NGUYỄN GIA BẢO	22/09/2002	Nam
8	20127149	PHAN NGUYỄN THÀNH DUY	23/10/2002	Nam
9	20127163	TRẦN THANH HOÀ	19/12/2002	Nam
10	20127180	TRẦN NGUYỄN LONG HÙNG	25/07/2002	Nam
11	20127185	NGUYỄN GIA HUY	15/05/2002	Nam
12	20127212	DƯƠNG MINH ANH KHÔI	13/08/2002	Nam
13	20127218	BUI ĐĂNG TUẤN KIẾT	28/07/2002	Nam
14	20127246	NGUYỄN THÀNH NAM	26/10/2002	Nam
15	20127274	NGUYỄN THANH PHONG	04/06/2002	Nam
16	20127279	TRẦN THỊ THANH PHÚ	15/08/2002	Nữ
17	20127295	LÊ NGUYỄN MINH QUANG	03/06/2002	Nam
18	20127301	LÂM QUÊN	13/05/2001	Nam
19	20127308	PHAN MINH SÁNG	14/07/2002	Nam
20	20127319	TRẦN NGUYỄN ANH TÀI	31/10/1998	Nam
21	20127326	ĐỖ QUỐC THẮNG	18/02/2002	Nam
22	20127327	NGÔ HỮU NHẬT THANH	06/05/2002	Nam
23	20127342	HỒ NGUYỄN MINH THƯ	14/09/2002	Nữ
24	20127359	PHẠM XUÂN TOÀN	27/10/2002	Nam
25	20127361	NGUYỄN NGỌC DIỆU TRANG	21/04/2002	Nữ
26	20127390	LÊ ANH VINH	09/01/2002	Nam
27	20127397	NGUYỄN THUY HOÀNG YẾN	30/09/2002	Nữ
28	20127434	TRẦN THANH AN	11/03/2002	Nam
29	20127436	NGUYỄN ĐỨC THẾ AN	03/12/2002	Nam
30	20127449	TRẦN QUỐC BẢO	08/11/2002	Nam
31	20127452	HỒ ĐĂNG CAO	15/12/2002	Nam
32	20127476	ĐỖ ĐỨC DUY	28/08/2002	Nam
33	20127487	NGUYỄN HOÀNG GIANG	10/04/2002	Nam
34	20127494	TRƯƠNG CHÍ HIỀN	15/04/2002	Nam
35	20127508	BUI QUỐC HÙNG	12/07/2002	Nam
36	20127517	NGUYỄN QUANG HUY	31/08/2002	Nam
37	20127518	NGUYỄN QUỐC HUY	19/03/2002	Nam
38	20127521	HỒ QUANG KHAI	14/07/2002	Nam
39	20127536	NGUYỄN TUẤN KHOA	03/08/2002	Nam
40	20127545	TRẦN ANH KIẾT	01/10/2002	Nam
41	20127565	VŨ ĐẮC XUÂN MINH	08/12/2002	Nam
42	20127567	LÊ NGUYỄN BÌNH NAM	29/07/2002	Nam
43	20127589	VÕ TẤN PHÁT	22/07/2002	Nam

44	20127624	NGUYỄN HẠO THÁI	30/08/2002	Nam
45	20127635	LẠI MINH THÔNG	15/10/2002	Nam
46	20127648	NHÂM ĐẠT KHÁNH TOÀN	29/09/2002	Nam
47	20127651	ĐỖ MINH TRÍ	24/10/2002	Nam

DANH SÁCH LỚP SINH HOẠT 20CLC04

STT	MSSV	Họ tên	NTNS	Phái
1	20127004	HUỖNH MINH BẢO	21/12/2002	Nam
2	20127028	VÕ VĂN HOÀNG	19/02/2002	Nam
3	20127030	NGUYỄN MẠNH HÙNG	23/10/2002	Nam
4	20127037	LÊ NGUYỄN TRƯỜNG HUY	29/01/2002	Nam
5	20127040	TRƯƠNG GIA HUY	06/12/2002	Nam
6	20127045	VÕ ĐÌNH KHÔI	06/03/2002	Nam
7	20127048	LƯU HOÀNG MINH	11/01/2002	Nam
8	20127049	NGUYỄN ĐỨC MINH	22/04/2002	Nam
9	20127054	NGÔ VĂN TRUNG NGUYỄN	10/12/2002	Nam
10	20127060	NGUYỄN DUY NIÊN	11/10/2002	Nam
11	20127062	NGUYỄN KHAI PHÚ	13/05/2002	Nam
12	20127068	HỒ MINH THANH TÀI	03/08/2002	Nam
13	20127092	NGUYỄN MINH TUẤN	25/11/2002	Nam
14	20127094	NGUYỄN MINH VĂN	23/11/2002	Nam
15	20127124	ĐẶNG BẢO CHÂU	14/10/2002	Nữ
16	20127176	ĐỖ TÙNG GIA HUNG	26/07/2002	Nam
17	20127201	TRƯƠNG BẢO KHANG	08/02/2002	Nam
18	20127247	PHAN XUÂN NAM	02/09/2002	Nam
19	20127261	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	08/11/2002	Nam
20	20127262	NGUYỄN VŨ NHÂM NGUYỄN	20/09/2002	Nam
21	20127293	QUÍ NGUYỄN PHƯỚC ĐỊNH QUÂN	28/05/2002	Nam
22	20127297	NGUYỄN NGỌC QUANG	17/09/2002	Nam
23	20127304	TRẦN QUANG AN QUỐC	09/08/2002	Nam
24	20127306	NGUYỄN NHẬT QUỲNH	11/09/2002	Nữ
25	20127315	NGUYỄN CHÍ TÀI	11/08/2002	Nam
26	20127333	NGUYỄN DUY THỊNH	02/01/2001	Nam
27	20127366	NGUYỄN LÊ MINH TRIẾT	01/11/2002	Nam
28	20127367	NGUYỄN THỊ HẢO TRINH	03/02/2002	Nữ
29	20127380	DƯƠNG MINH TÙNG	16/05/2002	Nam
30	20127385	HUỖNH HOÀNG GIA UY	14/04/2002	Nam
31	20127406	THÁI CẨM PHONG	24/03/2002	Nam
32	20127411	ĐỖ ĐẠT THÀNH	10/10/2002	Nam
33	20127419	NGUYỄN MINH VIỆT	02/11/2002	Nam
34	20127473	VŨ ĐỨC DŨNG	19/04/2002	Nam
35	20127495	THÁI CHÍ HIỆN	15/08/2002	Nam
36	20127515	NGUYỄN HOÀNG QUỐC HUY	12/12/2002	Nam
37	20127519	NGUYỄN VĂN MINH HUY	02/02/2002	Nam
38	20127527	PHẠM NGUYỄN KHANG	03/03/2001	Nam
39	20127547	PHAN THÀNH LẬP	29/08/2002	Nam
40	20127548	ĐỒNG MỸ LINH	24/01/2002	Nữ
41	20127560	PHẠM TRẦN TRUNG LƯỢNG	12/09/2002	Nam
42	20127582	LÊ MINH NHẬT	11/04/2002	Nam
43	20127593	LẠI MINH PHÚ	23/10/2002	Nam

44	20127594	NGUYỄN THIÊN PHÚ	12/06/2002	Nam
45	20127600	LƯU TUẤN QUÂN	08/10/2002	Nam
46	20127654	NGUYỄN THÀNH TRUNG	24/06/2002	Nam
47	20127672	VŨ MẠNH QUÂN	01/01/2002	Nam

DANH SÁCH LỚP SINH HOẠT 20CLC05

STT	MSSV	Họ tên	NTNS	Phái
1	20127023	TRẦN MINH HIỆP	31/07/2002	Nam
2	20127050	NGUYỄN ĐỨC MINH	15/10/2002	Nam
3	20127057	ĐỖ TRẦN MINH NHẬT	25/09/2002	Nam
4	20127058	LÊ HỒ BẢO NHẬT	18/02/2002	Nam
5	20127083	NGUYỄN TRUNG TÍN	03/04/2002	Nam
6	20127088	NGUYỄN THIÊN HOÀNG TRÍ	08/04/2002	Nam
7	20127122	PHẠM THÁI BÌNH	15/12/2002	Nam
8	20127132	NGUYỄN VĂN ĐẠT	03/06/2002	Nam
9	20127146	LÊ TUẤN DUY	23/05/2002	Nam
10	20127159	NGUYỄN TÂN HIẾU	01/12/2002	Nam
11	20127192	TRẦN ANH HUY	24/09/2002	Nam
12	20127196	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN KHẢI	07/03/2002	Nam
13	20127202	VÕ MINH KHANG	08/06/2002	Nam
14	20127206	VŨ ĐÌNH DUY KHÁNH	10/09/2002	Nam
15	20127249	LÊ THÚY NGÀ	16/06/2002	Nữ
16	20127251	LÊ THU NGÂN	19/07/2002	Nữ
17	20127269	TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG	11/08/2002	Nữ
18	20127287	ĐINH CAO HỒNG PHƯỚC	04/06/2002	Nam
19	20127288	NGUYỄN NAM PHƯƠNG	16/05/2002	Nữ
20	20127322	TRẦN NHẬT TÂN	30/10/2002	Nam
21	20127356	TRẦN TRUNG TÍN	14/02/2002	Nam
22	20127402	BÙI THANH LÂM	05/07/2002	Nam
23	20127415	MAI GIA CHUNG	31/03/2002	Nam
24	20127416	PHẠM ANH TUYẾN	02/02/2002	Nam
25	20127423	ĐINH THÀNH DANH	24/08/2002	Nam
26	20127451	NGUYỄN NHẬT CẢNH	08/07/2002	Nam
27	20127454	TRẦN HỮU CHÍNH	17/02/2002	Nam
28	20127478	HUỲNH TUẤN DUY	18/01/2002	Nam
29	20127492	LIÊU GIA HẠO	04/04/2002	Nam
30	20127503	DƯƠNG HIỂN LÊ HOÀNG	13/05/2002	Nam
31	20127535	NGUYỄN HOÀNG MINH KHOA	04/04/2002	Nam
32	20127537	TRẦN ANH KHÔI	11/09/2002	Nam
33	20127539	TRẦN DUY KHƯƠNG	30/06/2002	Nam
34	20127540	TRẦN MẠNH KHƯƠNG	24/02/2002	Nam
35	20127541	NGUYỄN TRUNG KIÊN	14/01/2002	Nam
36	20127546	VÕ THANH LÂM	30/04/2002	Nam
37	20127552	VƯƠNG HUỲNH TÂN LỘC	24/10/2002	Nam
38	20127557	TRẦN BẢO LONG	02/10/2002	Nam
39	20127561	NGUYỄN HOÀI Mẫn	20/08/2002	Nam
40	20127578	PHAN TRÍ NGUYỄN	27/10/2002	Nam
41	20127590	TRẦN NGUYỄN PHONG	18/04/2002	Nam
42	20127603	NINH TRẦN HOÀNG QUÂN	26/10/2002	Nam
43	20127626	TÔ DUY THÁI	08/04/2002	Nam

44	20127636	LƯƠNG VĂN THÔNG	01/03/2002	Nam
45	20127642	TRẦN DŨNG TIẾN	15/04/2002	Nam
46	20127649	NGUYỄN TRÍ TRẠCH	16/04/2002	Nam
47	20127650	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRANG	06/07/2002	Nữ

DANH SÁCH LỚP SINH HOẠT 20CLC06

STT	MSSV	Họ tên	NTNS	Phái
1	20127003	HOÀNG QUỐC BẢO	10/01/2002	Nam
2	20127010	KHA VĨNH ĐẠT	19/12/2002	Nam
3	20127015	TRẦN QUANG DUY	30/08/2002	Nam
4	20127067	TRẦN HỒNG QUÂN	17/06/2002	Nam
5	20127082	LÂM THỊ XUÂN THY	18/08/2000	Nữ
6	20127084	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	24/04/2002	Nữ
7	20127095	VŨ LÊ TRỌNG VĂN	14/08/2002	Nam
8	20127130	BÙI TIẾN ĐẠT	14/11/2002	Nam
9	20127133	NGUYỄN VŨ THÀNH ĐẠT	24/03/2001	Nam
10	20127141	BÙI TUẤN DŨNG	18/07/2002	Nam
11	20127175	ĐỖ NGUYỄN HÙNG	13/06/2002	Nam
12	20127190	NGUYỄN QUỐC ĐĂNG HUY	17/11/2002	Nam
13	20127195	LƯƠNG GIA HY	31/03/2002	Nam
14	20127198	HUỖNH TRƯỞNG MINH KHANG	04/06/2002	Nam
15	20127214	NGUYỄN TRƯỞNG MINH KHÔI	13/01/2002	Nam
16	20127224	DƯƠNG ĐẶNG THÀNH LÂM	30/09/1999	Nam
17	20127228	NGUYỄN HOÀNG THẢO LINH	13/09/2002	Nữ
18	20127233	HUỖNH THỂ LONG	06/03/2001	Nam
19	20127242	PHAN THANH MINH	22/09/2002	Nam
20	20127245	HỒ BÁ NAM	31/07/2002	Nam
21	20127257	ĐOÀN NGUYỄN PHÚC NGUYỄN	21/06/2002	Nam
22	20127278	NGUYỄN VĂN PHÚ	05/08/2002	Nam
23	20127311	NGUYỄN QUỐC SỰ	07/07/2002	Nam
24	20127312	VÕ THANH SƯƠNG	11/05/2002	Nữ
25	20127321	LÊ DUY TÂN	23/04/2002	Nam
26	20127336	PHẠM NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	08/05/2002	Nam
27	20127362	PHẠM HIỀN ĐOAN TRANG	19/03/2002	Nữ
28	20127384	VÀNG KHÁNH TƯỜNG	19/05/2002	Nam
29	20127443	NGUYỄN HỒ HỮU BẰNG	12/09/2002	Nam
30	20127459	LÊ QUỐC ĐẠT	18/11/2002	Nam
31	20127480	NGUYỄN ĐỨC DUY	31/07/2002	Nam
32	20127483	NGUYỄN TIẾN DUY	14/09/2002	Nam
33	20127491	LÊ ĐỨC HẠNH	07/07/2000	Nam
34	20127493	NGUYỄN VĂN HẬU	25/06/2002	Nam
35	20127516	NGUYỄN HỮU NHẬT HUY	27/11/2002	Nam
36	20127522	NGUYỄN HỮU KHẢI	28/05/2002	Nam
37	20127531	TRƯƠNG TRỌNG KHÁNH	01/11/2002	Nam
38	20127551	NGUYỄN HỮU LỘC	23/10/2002	Nam
39	20127612	ĐỖ KHÁNH SANG	15/10/2002	Nam
40	20127613	PHAN THANH SANG	08/05/2002	Nam
41	20127617	TRỊNH THỂ SƠN	25/10/2002	Nam
42	20127622	NGUYỄN HỒNG TẤN	14/02/2002	Nam
43	20127638	VÕ MINH THÔNG	26/12/2002	Nam

44	20127639	NGUYỄN THÀNH THUẬN	03/06/2002	Nam
45	20127647	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	27/07/2002	Nam
46	20127656	TRẦN MINH TRƯỜNG	07/11/2002	Nam
47	20127665	DƯƠNG QUANG VINH	17/06/2002	Nam

DANH SÁCH LỚP SINH HOẠT 20CLC07

STT	MSSV	Họ tên	NTNS	Phái
1	20127029	HUỖNH MẠNH HÙNG	13/07/2002	Nam
2	20127041	QUÁCH ĐÌNH HUY THIÊN	26/02/2002	Nam
3	20127055	LÊ MINH NHÂN	10/08/2002	Nam
4	20127091	LÊ TRỌNG ANH TỨ	15/03/2002	Nam
5	20127128	PHẠM VÕ CƯỜNG	23/01/2002	Nam
6	20127139	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	04/09/2001	Nam
7	20127193	TRẦN VĨNH QUỐC HUY	16/07/2002	Nam
8	20127204	NGUYỄN PHƯỢNG KHANH	21/12/2002	Nữ
9	20127213	LÊ ĐẶNG MINH KHÔI	25/08/2002	Nam
10	20127223	NGUYỄN BUI HOÀNG LAM	30/09/2002	Nữ
11	20127253	NGUYỄN THANH NGÂN	07/12/2002	Nữ
12	20127265	NGUYỄN THIÊN NHÂN	08/12/2002	Nam
13	20127268	HÀ ĐĂNG NHUẬN	06/10/2002	Nam
14	20127272	TRẦN THỊNH PHÁT	24/06/2002	Nam
15	20127284	PHÙNG NGHĨA PHÚC	06/11/2001	Nam
16	20127310	DƯƠNG SONG	03/08/2002	Nam
17	20127325	LƯƠNG VŨ THÁI	16/01/2001	Nam
18	20127335	PHẠM HUY CƯỜNG THỊNH	01/10/2002	Nam
19	20127346	NGUYỄN CHÍ THUẬN	23/11/2002	Nam
20	20127368	LÃ MINH TRUNG	26/02/2002	Nam
21	20127391	HỒ YẾN VY	02/09/2002	Nữ
22	20127392	LÊ NGUYỄN LAN VY	29/05/2002	Nữ
23	20127404	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	08/02/2002	Nam
24	20127409	PHAN ĐỨC SUNG	27/08/2002	Nam
25	20127410	TRẦN ĐÌNH TÂN	13/01/2002	Nam
26	20127431	LÊ HOÀNG ĐẠI AN	27/12/2002	Nam
27	20127442	TÔN THẮT BÁCH	17/09/2002	Nam
28	20127446	GIANG GIA BẢO	24/06/2002	Nam
29	20127466	CAO NHẬT ĐỨC	10/07/2002	Nam
30	20127474	ĐOÀN ÁNH DƯƠNG	09/10/1999	Nam
31	20127475	NGUYỄN TRẦN ĐẠI DƯƠNG	21/06/2002	Nam
32	20127489	PHAN HỒNG HÀ	27/06/2002	Nam
33	20127496	NGUYỄN THÁI HIỆP	02/03/2002	Nam
34	20127513	TRƯƠNG QUANG HÙNG	07/10/2002	Nam
35	20127524	PHAN TUẤN KHẢI	12/03/2002	Nam
36	20127533	LÊ ĐẶNG KHOA	11/04/2002	Nam
37	20127534	NGUYỄN ĐẶNG KHOA	30/09/2002	Nam
38	20127544	NGUYỄN TUẤN KIẾT	29/07/2002	Nam
39	20127550	ĐOÀN HỮU LỘC	11/10/2002	Nam
40	20127559	NGUYỄN HOÀNG LUÂN	06/07/2002	Nam
41	20127592	LẠI AN PHÚ	25/03/2002	Nam
42	20127596	NGUYỄN NHƯ PHƯỚC	14/05/2002	Nam
43	20127599	LÊ QUÂN	02/10/2002	Nam

44	20127614	HUỖNH NGỌC SƠN	08/09/2002	Nam
45	20127616	TRẦN MINH SƠN	31/07/2002	Nam
46	20127618	VUỜNG HUỖNH TẤN TÀI	24/10/2002	Nam
47	20127657	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH TỨ	22/07/2002	Nam

DANH SÁCH LỚP SINH HOẠT 20CLC08

STT	MSSV	Họ tên	NTNS	Phái
1	20127039	TRẦN ĐÀM GIA HUY	11/09/2002	Nam
2	20127043	NGUYỄN THOẠI ĐĂNG KHOA	14/04/2002	Nam
3	20127046	TRẦN GIA LẠC	16/07/2001	Nam
4	20127064	NGUYỄN TRẦN MAI PHƯƠNG	05/07/2002	Nữ
5	20127069	NGUYỄN SANH TÀI	23/01/2002	Nam
6	20127090	LÊ THANH TỬ	07/11/2002	Nam
7	20127116	NGUYỄN GIA BẢO	23/03/2002	Nam
8	20127135	TRẦN HUỖNH NGỌC DIỆP	05/07/2002	Nữ
9	20127143	PHẠM GIANG THÁI DƯƠNG	06/03/2002	Nam
10	20127161	BÙI THỊ THANH HOA	28/02/2002	Nữ
11	20127182	BÙI LÊ QUANG HUY	13/12/2002	Nam
12	20127252	NGÔ GIA NGÂN	18/12/2002	Nữ
13	20127264	ĐỖ TRỌNG NHÂN	21/01/2002	Nam
14	20127275	LÊ NGUYỄN NHẬT PHÚ	13/05/2002	Nam
15	20127277	NGUYỄN TRIỆU PHÚ	16/12/2002	Nam
16	20127281	LÊ ĐÌNH PHÚC	15/04/2002	Nam
17	20127291	LÂM QUANG ANH QUÂN	01/05/2002	Nam
18	20127302	ĐINH ANH QUỐC	18/02/2002	Nam
19	20127305	TRẦN THẢO QUYÊN	23/12/2002	Nữ
20	20127318	PHAN TRÍ TÀI	16/07/2002	Nam
21	20127323	VÕ NHẬT TÂN	24/02/2002	Nam
22	20127329	BÙI QUANG THÀNH	17/09/2002	Nam
23	20127330	TRỊNH ĐỨC THIÊN	10/06/2002	Nam
24	20127334	NGUYỄN PHÁT THỊNH	13/08/2002	Nam
25	20127344	VÕ HIỀN HẢI THUẬN	02/06/2002	Nam
26	20127358	LÊ CHÂU TOÀN	15/09/2002	Nam
27	20127441	VÕ MINH ANH	13/01/2002	Nam
28	20127447	NGÔ ĐỨC BẢO	25/04/2002	Nam
29	20127456	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	24/09/2002	Nam
30	20127479	LÊ NHẬT DUY	04/09/2002	Nam
31	20127525	ĐINH NGUYỄN DUY KHANG	21/04/2002	Nam
32	20127556	TẶNG KIM LONG	31/12/2001	Nam
33	20127562	NGUYỄN ĐĂNG MINH	07/12/2002	Nam
34	20127564	TRẦN TUẤN MINH	03/06/2002	Nam
35	20127569	TÔ ĐÌNH PHƯƠNG NAM	29/11/2002	Nam
36	20127573	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	22/12/2001	Nữ
37	20127574	HOÀNG PHƯỚC GIA NGUYỄN	25/06/2002	Nam
38	20127587	LƯU TÂN PHÁT	19/10/2002	Nam
39	20127595	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	29/11/2002	Nam
40	20127597	BÙI TÂN PHƯƠNG	07/12/2002	Nam
41	20127607	PHẠM VIỆT QUANG	07/03/2002	Nam
42	20127633	NGUYỄN HOÀNG THỊNH	30/04/2002	Nam
43	20127634	DƯƠNG CHÍ THÔNG	10/11/2002	Nam

44	20127644	NGUYỄN KHẮC TIỆP	26/05/2002	Nam
45	20127655	TRẦN QUỐC TRUNG	27/03/2002	Nam
46	20127666	HUỲNH TẤN VINH	02/01/2001	Nam

DANH SÁCH LỚP SINH HOẠT 20CLC09

STT	MSSV	Họ tên	NTNS	Phái
1	20127011	LÊ TẤN ĐẠT	15/08/2002	Nam
2	20127042	BÙI MINH KHẢI	23/12/2002	Nam
3	20127072	LÊ VÕ HUỲNH THANH	17/08/2002	Nam
4	20127099	VÕ NGỌC KHÁNH VY	12/06/2002	Nữ
5	20127103	NGUYỄN ĐỨC AN	01/07/2002	Nam
6	20127134	TRẦN QUỐC ĐẠT	04/05/2002	Nam
7	20127138	HUỲNH MINH ĐỨC	06/02/2002	Nam
8	20127142	LÊ PHI DƯƠNG	06/04/2002	Nam
9	20127154	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	03/06/2002	Nữ
10	20127168	NGUYỄN HUY HOÀNG	08/10/2002	Nam
11	20127169	PHẠM HUY HOÀNG	30/04/2000	Nam
12	20127172	TRƯƠNG QUỐC HUÂN	07/09/2002	Nam
13	20127189	NGUYỄN QUỐC HUY	22/11/2002	Nam
14	20127208	MAI ANH KHIÊM	08/06/2002	Nam
15	20127217	NGUYỄN TRUNG KIÊN	28/11/2002	Nam
16	20127239	HOÀNG NHẬT MINH	14/12/2001	Nam
17	20127254	TÔ NGUYỄN TRÚC NGHI	06/11/2002	Nữ
18	20127347	NGUYỄN ĐÌNH THUẬN	07/07/2002	Nam
19	20127348	NGUYỄN MINH THUẬN	14/03/2002	Nam
20	20127350	PHAN THANH THÚY	24/12/2002	Nữ
21	20127401	QUÁCH ĐỖ GIA HUY	18/11/2002	Nam
22	20127418	ĐỖ PHƯƠNG NAM	02/02/2002	Nam
23	20127424	TRẦN TIẾN HOÀNG	03/11/2002	Nam
24	20127438	LÊ NGUYỄN NGUYỄN ANH	06/05/2002	Nam
25	20127458	ĐẶNG TIẾN ĐẠT	05/07/2002	Nam
26	20127461	NGUYỄN LÊ TẤN ĐẠT	16/10/2002	Nam
27	20127470	THÂN MINH ĐỨC	26/07/2002	Nam
28	20127477	ĐỖ ĐỨC DUY	10/11/2002	Nam
29	20127481	NGUYỄN ĐỨC DUY	18/05/2002	Nam
30	20127490	NGUYỄN THỊ NGỌC HẢI	13/09/2002	Nữ
31	20127497	NGUYỄN MINH HIẾU	09/04/2002	Nam
32	20127498	NGUYỄN VĂN HIẾU	12/08/2002	Nam
33	20127505	NGUYỄN BÙI HUY HOÀNG	11/08/2002	Nam
34	20127510	NGUYỄN QUANG HÙNG	20/04/2002	Nam
35	20127542	LÊ ANH KIẾT	22/01/2002	Nam
36	20127566	HOÀNG QUỐC NAM	17/11/2002	Nam
37	20127579	LÂM KIM NHÂN	09/02/2002	Nam
38	20127611	BÙI TẤN SANG	07/05/2002	Nam
39	20127619	LÊ DUY TÂM	05/06/1999	Nam
40	20127623	ĐẶNG HOÀNG THÁI	25/07/2002	Nam
41	20127625	NGUYỄN TRƯỞNG HOÀNG THÁI	27/07/2002	Nam
42	20127627	NGUYỄN QUỐC THẮNG	25/08/2002	Nam
43	20127632	TRẦN ĐÌNH THIỆN	08/07/2002	Nam

44	20127637	VÕ LÊ ANH THÔNG	07/11/2002	Nam
45	20127652	HOÀNG MINH TRIẾT	05/06/2002	Nam
46	20127658	NGUYỄN NGỌC TUẤN	29/08/2002	Nam

DANH SÁCH LỚP SINH HOẠT 20CLC10

STT	MSSV	Họ tên	NTNS	Phái
1	20127017	NGÔ GIA HẢI	27/05/2002	Nam
2	20127018	PHÙNG ĐỨC HẢI	15/01/2002	Nam
3	20127044	TRẦN NGỌC MINH KHOA	07/11/2002	Nam
4	20127066	NGUYỄN NHẬT QUÂN	21/08/2002	Nam
5	20127107	LÊ QUỐC KỶ ANH	26/07/2002	Nam
6	20127115	LÂM QUỐC BẢO	18/07/2002	Nam
7	20127117	NGUYỄN MINH GIA BẢO	25/01/2002	Nam
8	20127136	ĐẶNG MINH ĐỨC	02/01/2002	Nam
9	20127145	HỒ QUỐC DUY	28/02/2002	Nam
10	20127153	MAI TRẦN GIA HÂN	31/10/2002	Nữ
11	20127155	PHẠM ANH HẢO	07/07/2002	Nam
12	20127170	PHẠM VIỆT HOÀNG	02/07/2002	Nam
13	20127184	HÀ HUỖNH ĐỨC HUY	17/05/2002	Nam
14	20127200	NGUYỄN NAM KHANG	08/07/2002	Nam
15	20127226	TÔ GIA LÂM	26/07/2002	Nữ
16	20127236	PHAN HOÀNG LONG	21/11/2002	Nam
17	20127250	HỒ THỊ THANH NGÂN	05/01/2002	Nữ
18	20127258	HOÀNG PHƯỚC NGUYỄN	01/06/2002	Nam
19	20127259	HUỖNH THÀNH NGUYỄN	03/10/2002	Nam
20	20127292	PHẠM ĐĂNG QUÂN	22/09/2002	Nam
21	20127320	PHẠM CAO MINH TÂM	10/06/2002	Nam
22	20127354	NGUYỄN MINH TIẾN	11/02/2002	Nam
23	20127374	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	09/02/2001	Nam
24	20127381	PHẠM MINH TÙNG	12/08/2001	Nam
25	20127383	LÊ NGỌC TƯỜNG	23/05/2002	Nam
26	20127430	NGUYỄN QUANG TIẾN	09/03/2002	Nam
27	20127465	LÊ ĐÔNG ĐÔNG	13/01/2002	Nam
28	20127472	BUI THỊ DUNG	11/01/2002	Nữ
29	20127484	NGUYỄN TƯ DUY	05/01/2002	Nam
30	20127485	PHẠM ĐỨC DUY	23/04/2002	Nam
31	20127499	PHAN LÊ MINH HIỂU	14/04/2002	Nam
32	20127502	VÕ LÊ HOÀI	07/09/2002	Nam
33	20127504	MAI VŨ HUY HOÀNG	21/05/2002	Nam
34	20127509	LU PHI HÙNG	20/11/2002	Nam
35	20127526	LIÊU GIA PHÚC KHANG	03/10/2002	Nam
36	20127528	QUÁCH VĨNH KHANG	05/05/2002	Nam
37	20127543	NGUYỄN LÊ TUẤN KIẾT	27/11/2002	Nam
38	20127553	NGUYỄN TIẾN LỢI	27/06/2002	Nam
39	20127571	BUI VĂN NGHĨA	21/09/2002	Nam
40	20127580	NGUYỄN PHÚ TRÍ NHÂN	16/11/2002	Nam
41	20127588	NGUYỄN TẤN PHÁT	18/07/2002	Nam
42	20127608	TRẦN XUÂN QUANG	21/01/2002	Nam
43	20127640	NGÔ ĐÔNG THỨC	24/12/2002	Nam

44	20127641	ĐẶNG NGỌC TIẾN	01/10/2001	Nam
45	20127663	HUỶNH VĨ KHANG	28/08/2002	Nam
46	20127668	BÙI HOÀNG VŨ	12/09/2002	Nam
47	20127670	NGUYỄN CAO NAM VŨ	28/12/2002	Nam

DANH SÁCH LỚP SINH HOẠT 20CLC11

STT	MSSV	Họ tên	NTNS	Phái
1	20127001	HÀ QUỐC ANH	28/04/2002	Nam
2	20127005	NGUYỄN ĐỨC BẢO	19/11/2002	Nam
3	20127013	ĐẶNG NGUYỄN DUY	24/04/2002	Nam
4	20127027	NGUYỄN THANH HOÀNG	05/04/2002	Nam
5	20127056	VÕ DUY NHÂN	16/08/2002	Nam
6	20127100	NGUYỄN TRỊNH NHƯ Ý	19/02/2002	Nữ
7	20127101	BUI NGỌC MỸ AN	13/02/2002	Nữ
8	20127114	HUỲNH QUỐC BẢO	15/05/2002	Nam
9	20127118	NGUYỄN PHÚC BẢO	10/10/2002	Nam
10	20127121	TRẦN NGÔ GIA BẢO	06/05/2001	Nam
11	20127125	NGUYỄN MINH CHÂU	27/03/2002	Nam
12	20127165	LÊ VĂN HOAN	23/08/2001	Nam
13	20127203	VŨ NHẤT KHANG	19/02/2002	Nam
14	20127210	NGUYỄN NGỌC ANH KHOA	25/01/2002	Nam
15	20127271	TÔN PHƯƠNG OANH	08/08/2002	Nữ
16	20127285	TRẦN HỒNG MINH PHÚC	08/05/2002	Nam
17	20127298	NGUYỄN TRẦN MINH QUANG	15/10/2002	Nam
18	20127303	NGUYỄN VŨ KIẾN QUỐC	10/08/2002	Nam
19	20127317	PHẠM MINH TÀI	26/01/2001	Nam
20	20127337	TRẦN QUANG THỊNH	16/01/2002	Nam
21	20127343	PHẠM NGỌC ANH THƯ	08/07/2002	Nữ
22	20127349	TRẦN QUỐC THUẬN	22/02/2002	Nam
23	20127355	TRẦN THIÊN TIẾN	15/05/2001	Nam
24	20127369	LÊ QUỐC TRUNG	16/10/2002	Nam
25	20127370	MAI QUÝ TRUNG	19/12/2002	Nam
26	20127376	TRẦN NHẬT TRƯỜNG	10/09/2001	Nam
27	20127400	PHAN GIA HUY	11/05/2002	Nam
28	20127437	DƯƠNG ĐỨC ANH	02/07/2002	Nam
29	20127467	LIÊN VĂN ĐỨC	18/08/2002	Nam
30	20127468	NGUYỄN HUỲNH ĐỨC	12/01/2002	Nam
31	20127501	TẠ LỮ THIÊN HÒA	09/09/2002	Nam
32	20127520	NGUYỄN TRƯỜNG KHẢ	28/04/2001	Nam
33	20127530	NGUYỄN ĐÌNH QUANG KHÁNH	30/06/2002	Nam
34	20127572	LÊ CAO NGHĨA	18/06/2002	Nam
35	20127575	HUỲNH CAO NGUYỄN	08/11/2002	Nam
36	20127576	NGUYỄN TRÚC NGUYỄN	19/11/2002	Nữ
37	20127577	PHAN NGUYỄN PHƯỚC NGUYỄN	05/09/2002	Nam
38	20127583	NGUYỄN NHƯ NHẬT	10/06/2002	Nam
39	20127584	TRẦN HỮU MINH NHẬT	17/10/2002	Nam
40	20127585	PHAN THỊ HỮU NIÊN	05/03/2002	Nữ
41	20127610	TRƯƠNG SAMUEL	01/04/2002	Nam
42	20127620	PHẠM NGUYỄN TÂM	10/05/2002	Nam
43	20127645	VÕ HOÀNG GIA TÍN	09/12/2002	Nam

44	20127653	TRẦN NGUYỄN LAN TRINH	02/05/2002	Nữ
45	20127659	NGUYỄN QUỐC TUẤN	29/04/2002	Nam
46	20127660	PHAN NGUYỄN HOÀNG TUẤN	26/11/2002	Nam
47	20127673	TRƯƠNG GIA HUY	30/03/2002	Nam